SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THPT LẮK** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 162/KH - THPTLAK

*Liên Sơn Lắk, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG THPT LẮK

# NĂM HỌC 2025-2026

1. **CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 01002/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 555/SGDĐT-GDPT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Trường THPT Lắk xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

# 2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

**2.1. Bối cảnh bên ngoài**

## 2.1.1. Thời cơ

Năm học 2025-2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo. Ngành giáo dục và đào tạo đang tích cực đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục sẽ là cơ hội thuận lợi cho nhà trường vận động và phát triển.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49 - KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11 - CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Kinh tế địa phương chủ yếu là nông nghiệp, tình hình văn hóa, xã hội ở địa phương ổn định và phát triển theo hướng tích cực.

Giao thông đường bộ, điện, trường, trạm, Internet cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương.

Nhà trường luôn được sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời và chỉ đạo sâu sát của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk.

Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

## 2.1.2. Thách thức

Tình hình phát triển kinh tế của địa phương gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến bất thường, giá cả thị trường biến động thường xuyên và ngày càng lớn về biên độ đã tác động đến tư tưởng, tâm lý của một bộ phận không nhỏ giáo viên và học sinh.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi CBQL, giáo viên phải nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số cha mẹ học sinh chưa dành thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Tác động tiêu cực của thời đại công nghệ số, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng, hành vi của học sinh.

# 2.2. Bối cảnh bên trong

## 2.2.1. Điểm mạnh

Trường có bề dày truyền thống trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức Đoàn thanh niên nhà trường nhiều năm liền được cấp trên xếp loại Vững mạnh. Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, được Chủ tịch UBND Tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

*Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

Cán bộ quản lý: 02, hiện tại nhà trường chưa có Hiệu trưởng.

Giáo viên: 68 người, phân bổ như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn** | **Toán** | **Vật lý-CN** | **Hóa học** | **Sinh -CN** | **Tin học** | **Ngữ văn** | **Lịch sử** | **Địa lý** | **Tiếng Anh** | **KTPL** | **GDTC-QPAN** |
| Số lượng | 10 | 10 | 7 | 6 | 3 | 6 | 3 | 3 | 9 | 3 | 7 |

Nhân viên: 09 người.

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín nhà trường được khẳng định và ngày càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

Nhiều cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học của con em nên việc kết hợp giữa nhà trường và gia đình ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả. Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Chất lượng của nhà trường ngày càng được củng cố, nâng cao.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỹ cương, nền nếp, 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa (CLB), trải nghiệm, giáo dục STEM, dạy học theo chuyên đề.

Chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn nhà trường không ngừng được nâng cao.

*Về học sinh:*

Năm học 2025-2026, trường có 33 lớp (khối 10: 11 lớp; khối 11: 11 lớp; khối 12: 11 lớp;) với tổng số 1380 học sinh, trong đó:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổ hợp 1** | **Tổ hợp 2** | **Tổ hợp 3** | **Tổ hợp 4** |
| **10** | *- Số lớp: 03*  *- Tổng số HS:134* | *- Số lớp:02*  *- Tổng số HS:88* | *- Số lớp:02*  *- Tổng số HS:92* | *- Số lớp:04*  *- Tổng số HS:180* |
| **11** | *- Số lớp:03*  *- Tổng số HS:131* | *- Số lớp:02*  *- Tổng số HS:94* | *- Số lớp:02*  *- Tổng số HS:82* | *- Số lớp:04*  *- Tổng số HS:158* |
| **12** | *- Số lớp:03*  *- Tổng số HS:109* | *- Số lớp:02*  *- Tổng số HS:72* | *- Số lớp:02*  *- Tổng số HS:68* | *- Số lớp:03*  *- Tổng số HS:557* |

*Về cơ sở vật chất:*

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản phục vụ tốt công tác dạy học.

Hiện tại nhà trường có 33 phòng học kiên cố (03 dãy nhà HS 3 tầng); khu làm việc nhà trường (dãy nhà 02 tầng) có 10 phòng, 01 nhà Đa năng, 01 phòng Lab, Khu thí nghiệm thực hành, sân học bộ môn GDTC cơ bản đầy đủ.

## 2.2.2. Điểm yếu

Chất lượng đầu vào vẫn còn khá thấp, một số học sinh thiếu ý thức học tập và rèn luyện, còn tỏ ra chây lười trước sự động viên, giáo dục và hướng dẫn của thầy cô. Ý thức về rèn luyện đạo đức, sửa đổi hành vi ở một số học sinh chưa ngoan chuyển biến chậm. Vẫn còn học sinh xếp loại phẩm chất mức đạt hoặc chưa đạt, xếp loại chưa đạt về học lực.

Cơ sở vật chất nhà trường chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập còn chưa đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu (chật hẹp). Kinh phí hoạt động của nhà trường có giới hạn, sự tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho sự phát triển chung của nhà trường còn hạn chế.

Việc quản lí đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá của Lãnh đạo trường tuy có được chú trọng nhưng đôi khi chưa được chặt chẽ. Chất lượng một số môn đặc biệt là môn Tiếng Anh còn thấp. Các biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh chưa đạt được hiệu quả cao nhất.

Một vài giáo viên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn chậm đổi mới trong phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

# *2.2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường*

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa học sinh. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể; ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, nhà trường xây dựng **4 phương án tổ hợp** môn học cho học sinh lớp 10 đăng ký lựa chọn.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, giáo dục STEM.

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có 1 số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt đông câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 01 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT biên soạn.

# MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

**3.1. Mục tiêu chung**

Trường THPT Lắk quyết tâm thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 qua từng năm học.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của Quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức, lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

# 3.2. Mục tiêu cụ thể

# - Quy mô lớp học: 33 lớp; tối đa 45 học sinh/lớp

# - Chất lượng các mặt giáo dục:

# + Chất lượng giáo dục xếp loại hạnh kiểm của học sinh: Tốt, khá: 99%

# + Chất lượng giáo dục xếp loại học lực của học sinh: Xuất sắc: 15%; Tốt: 30%; Khá: 30%, Đạt: 23%, chưa đạt: 2%.

# - Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh Olympic 10/3: đạt từ 30 giải trở lên

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt: 99%.

- Phấn đấu đạt tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: trên 98%.

- Thi khoa học kỹ thuật: đạt 01 giải cấp tỉnh.

- Thi văn nghệ học đường cấp tỉnh: phấn đấu đạt giải cấp tỉnh.

- Các cuộc thi khác: phấn đấu đạt giải 70% các nội dung tham gia.

# NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

# 4.1. Chương trình chính khóa lớp 10

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Số tiết lớp 10 | | |
| Tổng | HK 1 | HK 2 |
| Môn học bắt buộc | | | | |
| 1 | Ngữ Văn | 105 | 54 | 51 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 |
| 3 | Ngoại Ngữ 1(Tiếng Anh) | 105 | 54 | 51 |
| 4 | Lịch sử | 52 | 18 | 34 |
| 5 | Giáo dục thể chất | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Giáo dục QPAN | 35 | 18 | 17 |
| Môn học lựa chọn | | | | |
| 7 | Địa lý | 70 | 36 | 34 |
| 8 | Giáo dục KTPL | 70 | 36 | 34 |
| 9 | Vật lí | 70 | 36 | 34 |
| 10 | Hóa học | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Sinh học | 70 | 36 | 34 |
| 12 | Công nghệ | 70 | 36 | 34 |
| 13 | Tin học | 70 | 36 | 34 |
| 14 | Âm nhạc/Mỹ thuật | 70 | 36 | 34 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học) | | | | |
| 1 | Cụm chuyên đề Toán | 35 | 18 | 17 |
| 2 | Cụm chuyên đề Ngữ văn | 35 | 18 | 17 |
| 3 | Cụm chuyên đề Vật lí | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Cụm chuyên đề Hóa học | 35 | 18 | 17 |
| 5 | Cụm chuyên đề Sinh học | 35 | 18 | 17 |
| 6 | Cụm chuyên đề Địa lý | 35 | 18 | 17 |
| 7 | Cụm chuyên đề Tin học | 35 | 18 | 17 |
| Hoạt động giáo dục (Bắt buộc) | | | | |
| 1 | Hoạt động TN, HN | 105 | 54 | 51 |
| 2 | Nội dung giáo dục địa phương | 35 | 18 | 17 |
| Môn học tự chọn: Không chọn | | | | |

# 4.2. Chương trình chính khóa lớp 11

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Số tiết lớp 11 | | |
| Tổng | HK 1 | HK 2 |
| Môn học bắt buộc | | | | |
| 1 | Ngữ Văn | 105 | 54 | 51 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 |
| 3 | Ngoại Ngữ 1(Tiếng Anh) | 105 | 54 | 51 |
| 4 | Lịch sử | 52 | 35 | 17 |
| 5 | Giáo dục thể chất | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Giáo dục QPAN | 35 | 18 | 17 |
| Môn học lựa chọn | | | | |
| 7 | Địa lý | 70 | 36 | 34 |
| 8 | Giáo dục KTPL | 70 | 36 | 34 |
| 9 | Vật lí | 70 | 36 | 34 |
| 10 | Hóa học | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Sinh học | 70 | 36 | 34 |
| 12 | Công nghệ | 70 | 36 | 34 |
| 13 | Tin học | 70 | 36 | 34 |
| 14 | Âm nhạc/Mỹ thuật | 70 | 36 | 34 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học) | | | | |
| 1 | Cụm chuyên đề Toán | 35 | 18 | 17 |
| 2 | Cụm chuyên đề Ngữ văn | 35 | 18 | 17 |
| 3 | Cụm chuyên đề Vật lí | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Cụm chuyên đề Hóa học | 35 | 18 | 17 |
| 5 | Cụm chuyên đề Sinh học | 35 | 18 | 17 |
| 6 | Cụm chuyên đề Địa lý | 35 | 18 | 17 |
| 7 | Cụm chuyên đề Tin học | 35 | 18 | 17 |
| Hoạt động giáo dục (Bắt buộc) | | | | |
| 1 | Hoạt động TN, HN | 105 | 54 | 51 |
| 2 | Nội dung giáo dục địa phương | 35 | 18 | 17 |
| Môn học tự chọn: Không chọn | | | | |

# 4.3. Chương trình chính khóa lớp 12

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Số tiết lớp 12 | | |
| Tổng | HK 1 | HK 2 |
| Môn học bắt buộc | | | | |
| 1 | Ngữ Văn | 105 | 54 | 51 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 |
| 3 | Ngoại Ngữ 1(Tiếng Anh) | 105 | 54 | 51 |
| 4 | Lịch sử | 52 | 35 | 17 |
| 5 | Giáo dục thể chất | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Giáo dục QPAN | 35 | 18 | 17 |
| Môn học lựa chọn | | | | |
| 7 | Địa lý | 70 | 36 | 34 |
| 8 | Giáo dục KTPL | 70 | 36 | 34 |
| 9 | Vật lí | 70 | 36 | 34 |
| 10 | Hóa học | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Sinh học | 70 | 36 | 34 |
| 12 | Công nghệ | 70 | 36 | 34 |
| 13 | Tin học | 70 | 36 | 34 |
| 14 | Âm nhạc/Mỹ thuật | 70 | 36 | 34 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học) | | | | |
| 1 | Cụm chuyên đề Toán | 35 | 18 | 17 |
| 2 | Cụm chuyên đề Ngữ văn | 35 | 18 | 17 |
| 3 | Cụm chuyên đề Vật lí | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Cụm chuyên đề Hóa học | 35 | 18 | 17 |
| 5 | Cụm chuyên đề Sinh học | 35 | 18 | 17 |
| 6 | Cụm chuyên đề Địa lý | 35 | 18 | 17 |
| 7 | Cụm chuyên đề Tin học | 35 | 18 | 17 |
| Hoạt động giáo dục (Bắt buộc) | | | | |
| 1 | Hoạt động TNHN | 105 | 54 | 51 |
| 2 | Nội dung GDĐP | 35 | 18 | 17 |
| Môn học tự chọn: Không chọn | | | | |

# 4.3. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh

# - Thực hiện theo các Công văn hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

\* Qui định thời gian học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Đắk Lắk.

**- Học kì I:** Bắt đầu từ ngày 05/9/2024 kết thúc ngày 18/01/2025

**- Học kì II:** Bắt đầu từ ngày 19/01/2025 kết thúc ngày 31/5/2025

# 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**5.1. Về công tác chuyên môn**

*5.1.1. Đổi mới quản lý hoạt động giáo dục*

Quản trị nhà trường hiệu quả, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Đẩy mạnh hiệu quả giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Tổ chức dạy học hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, phân hóa đối tượng, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có kết quả chưa đạt, giúp các em tự tin trong học tập.

Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong việc chiếm lĩnh tri thức.

Tăng cường đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và dịch vụ giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỉ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lí cúa Lãnh đạo nhà trường, của người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ giáo viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy học. Khai thác quản lý các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả Website, thực hiện báo cáo thông tin qua gmail, zalo.

Tăng cường công tác thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

*5.1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn*

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và phân công giáo viên bám sát chương trình môn học để lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, tuân thủ pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Dựa trên kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học. Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết các bài dạy thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra định kỳ. Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

# *5.1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh*

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Đẩy mạng công tác sinh hoạt tổ chuyên môn về đổi mới kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng bồi dương kỹ năng biên soạn câu hỏi tiếp cận năng lực học sinh cho giáo viên.

Tổ chức các buổi hội thảo chuyên môn cấp trường, cụm chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm, bổ sung ngân hàng câu hỏi để nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra của đơn vị.

Tăng cưởng tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học.

# Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT- BDGĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

# 5.2. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường tổ chức và quản lí hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BDGĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung được triển khai trong tập huấn tổ trưởng để áp dụng đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

Triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường đến các tổ chuyên môn để thực hiện ở tổ. Thực hiện nghiêm túc các chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo do các cấp tổ chức.

Tổ chức thao giảng, hội giảng cấp tổ, cấp trường nhân các ngày lễ lớn trong năm; Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để giáo viên thực hiện, dự giờ, rút kinh nghiệm, qua đó bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, lựa chọn giáo viên tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, rút kinh nghiệm thường xuyên giữa giáo viên trong tổ để chia sẻ kinh nghiệm áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, phù hợp đối tượng học sinh trong giai đoạn hiện nay.

# 5.3. Phân công nhiệm vụ

# 5.3.1. Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường: Nguyễn Phan Anh

Phụ trách chung đồng thời phụ trách:

- Tổ chức, nhân sự;

- Tài chính;

- Chủ tịch các hội đồng;

- Thi đua khen thưởng

- Phụ trách tổ Văn phòng; Công tác Đoàn thanh niên;

- Phụ trách các tổ chuyên môn: Ngoại ngữ, Sinh học; Tin học khảo thí; Ngữ Văn; Sử - Địa - GDKTPL.

- Phụ trách công tác lao động - Cơ sở vật chất;

- Phụ trách công tác an toàn giao thông; an ninh trật tự;

- Phụ trách công tác phòng chống dịch bệnh.

# 5.3.2. Phó hiệu trưởng: Dương Văn Đạt

- Phụ trách công tác chuyên môn và dạy học; tổ chức học sinh;

- Phụ trách công tác dạy thêm, học thêm;

- Phụ trách công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục;

- Phụ trách công tác chủ nhiệm;

- Phụ trách công tác Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; ngoại khóa; hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp;

- Phụ trách các tổ Toán; Vật lý; Hóa học; GDTC - GDQPAN:

- Phụ trách công tác kết nghĩa;

- Phụ trách công tác phòng chống thiên tai; phòng cháy chữa cháy.

- Phụ trách phong trào thi đua khen thưởng;

- Phụ trách công tác pháp chế - tư tưởng chính trị; Tổ tư vấn học đường.

# 5.3.3. Tổ trưởng các tổ chuyên môn

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên.

- Tổ chức xây dựng và triển khai tốt kế hoạch giáo dục, dạy học môn học.

- Tổ chức xây dựng và triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Xây dựng các chủ đề dạy học.

- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn, kế hoạch nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục.

- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, của giáo viên.

# 5.3.4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch dạy học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khóa biểu.

- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

# 5.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường.

- Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hằng tuần, hằng tháng, học kỳ và năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi, góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị.

# 5.5. Chế độ thông tin báo cáo

- Thực hiện báo cáo định kỳ của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Báo cáo về Sở GDĐT đúng hạn quy định.

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống Zalo, gmail theo quy định của nhà trường để báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trường THPT Lắk. Yêu cầu các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, BCH Đoàn thanh niên nhà trường căn cứ Kế hoạch xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, các bộ phận công tác và nghiêm túc thực hiện hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể và cá nhân báo cáo về Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GDĐT *(để báo cáo);*  - Các PHT;  - Các tổ trưởng CM, VP *(để thực hiện);*  - BCH Đoàn trường;  - GV, NV;  - Website trường;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |